

Số: **286/2019/QĐST-DS**

Tân Bình, ngày 16 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Tô Trần Ái Vy.

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Ngọc Lữ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 399/2018/TLST-DS ngày 15/8/2018 về việc “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Ông Trình Minh T - sinh năm: 1973, địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Trình Minh T nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 (có nơi cư trú cuối cùng tại đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) là mất tích.

Theo ông T trình bày: Ông T và bà Nguyễn Thị T1 kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2010, hai vợ chồng có 01 con chung tên Trình Minh T2, sinh ngày 06/4/2011. Quá trình chung sống bình thường đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nên bà T1 bỏ đi, không hề liên lạc với gia đình. Từ đó đến nay người thân và gia đình đã nhiều lần thông báo, đăng tin tìm kiếm bà T1 nhưng vẫn không có tin tức gì.

Nay ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà T1 mất tích để thuận tiện trong các thủ tục hành chính và pháp lý có liên quan đến bà T1 sau này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Trình Minh T có đơn yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988 (có nơi cư trú cuối cùng tại đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh) là mất tích. Bà T1 có địa chỉ cư trú cuối cùng tại: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của ông Trình Minh T về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 mất tích:

Căn cứ vào đơn trình báo mất tích của ông Trình Minh T có xác nhận của Công an Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/7/2018 thì bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988, có hộ khẩu thường trú tại đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không còn cư ngụ tại địa phương từ năm 2015 đến nay.

Tại công văn số 795/TAQTB ngày 09/10/2018, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã đề nghị Ban biên tập các Báo, Đài Trung ương cho ông Trình Minh T được đăng tin tìm kiếm bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988, có hộ khẩu thường trú tại đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T tiến hành việc tìm kiếm bà T1 trên các phương tiện truyền thông, cụ thể là nhấn tin tìm kiếm trên báo Nhân Dân các số 25, 26, 27 các ngày 20, 21 và 22/02/2019 và đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam các ngày 01, 02 và 03/4/2019 nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về bà T1.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trình Minh T về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 mất tích.

Xét thấy bà Nguyễn Thị T1 đã mất tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà T1 còn sống hay đã chết do vậy việc ông Trình Minh T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị T1 mất tích là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về ngày mất tích của bà T1: Thời hạn 2 năm để xác định bà T1 biệt tích được tính kể từ ngày 01/01/2016 (ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng là năm 2015). Do đó, ngày mất tích của bà T1 được xác định là sau 2 năm kể từ ngày 01/01/2016, tức là ngày 02/01/2018 theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 70 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Trình Minh T:

Tuyên bố bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988, có hộ khẩu thường trú tại đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích kể từ ngày 02/01/2018.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Trình Minh T chịu, được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông T đã nộp theo biên lai thu số 0008826 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án DS Q.TB;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký và đóng dấu)

Tô Trần Ái Vy